

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ kinh phí thực hiện**  
**bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 8 về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Công văn số 729/BHXH-QLT ngày 10/5/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1554/STC-NS ngày 25/6/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Phân bổ khoản kinh phí 27.626 triệu đồng để thực hiện chính sách bảo hiểm y tế năm 2019 đối với đối tượng học sinh, sinh viên là những người đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh.

*(Số liệu chi tiết từng đơn vị tại Phụ lục đính kèm Quyết định này).*

2. Nguồn kinh phí:

- Từ nguồn kinh phí thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019: 25.657 triệu đồng;

- Từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2019: 1.426 triệu đồng;
- Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm năm 2018 chuyển sang 2019: 543 triệu đồng (trong đó: phần NSDP đối ứng 20% là 356 triệu đồng; thực hiện Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 09/12/2017 là 187 triệu đồng).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí tại Điều 1 Quyết định này cho các huyện, thành phố.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu đã cung cấp tại Công văn 729/BHXH-QLT ngày 10/5/2019.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố phối hợp với các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề thực hiện cấp thẻ BHYT cho đối tượng kịp thời, đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính – kế hoạch trên cơ sở đề nghị của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố kịp thời chuyển kinh phí vào quỹ BHYT, đồng thời quyết toán theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (KGVX), KT, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm235

**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 941/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Đơn vị	Số thẻ BHYT đã phát hành	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)			Ghi chú
				Từ nguồn kinh phí theo QĐ 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018	Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm năm 2018 chuyển sang 2019	Cải cách tiền lương năm 2019	
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>I</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
1	TP Quảng Ngãi	42,860	9,481	8,805	186	489	
2	Huyện Bình Sơn	16,040	3,583	3,327	70	185	
3	Huyện Trà Bồng	706	156	145	3	8	
4	Huyện Sơn Tịnh	11,819	2,633	2,446	52	136	
5	Huyện Tư Nghĩa	18,020	3,912	3,633	77	202	
6	Huyện Sơn Hà	816	180	167	4	9	
7	Huyện Sơn Tây	75	17	15	0	1	
8	Huyện Minh Long	125	28	26	1	1	
9	Huyện Nghĩa Hành	9,446	2,115	1,965	42	109	
10	Huyện Mộ Đức	8,606	1,995	1,852	39	103	
11	Huyện Đức Phổ	14,873	3,279	3,046	64	169	
12	Huyện Ba Tơ	1,118	247	230	5	13	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>124,504</b>	<b>27,626</b>	<b>25,657</b>	<b>543</b>	<b>1,426</b>	